CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH ĐẤU GIÁ VIỆT NAM ======== Số: 3463/2026/TB-ĐGVN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026*

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

1. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam - Trụ sở: Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, KĐT Sài Đồng, P. Phúc Lợi, TP Hà Nội.

2. Người có tài sản đấu giá: UBND xã Đại Đồng (Đơn vị được giao thực hiện: Phòng Kinh tế xã Đại Đồng). Địa chỉ: Thôn Đại Từ, Xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên.

3. Tên tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại thôn Đồng Xá 2 (nay là thôn Đồng Tiến), xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên.

4. Nguồn gốc tài sản, giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản đấu giá: Tài sản đấu giá căn cứ theo Quyết định số 1442/QĐ-CTUBND ngày 12/10/2026 của Chủ tịch UBND xã Đại Đồng về việc đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại thôn Đồng Xá 2 (nay là thôn Đồng Tiến), xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên.

5. Tài sản đấu giá, số lượng, diện tích, hình thức, phương thức đấu giá:

Tài sản đấu giá	Số lượng	Diện tích (m^2)	Hình thức đấu giá	Phương thức đấu giá
Quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại thôn Đồng Xá 2 (nay là thôn Đồng Tiến), xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên.	45 suất đất	Tổng diện tích: 3.652,94 m^2; Diện tích mỗi thửa (suất) đất từ 67,04 m^2 đến 103,82 m^2	Đấu giá **từng nhóm suất đất** bằng hình thức bỏ phiếu kín trực tiếp **01 (một) vòng**	Phương thức trả giá lên

6. Giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá.

- Giá khởi điểm, tiền đặt trước

(Chi tiết theo danh mục đính kèm)

- Tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá:

+ Đối với suất đất có Giá trị quyền sử dụng đất theo giá khởi điểm dưới 01 tỷ đồng: **100.000** đồng/hồ sơ

+ Đối với suất đất có Giá trị quyền sử dụng đất theo giá khởi điểm từ 01 tỷ đồng đến dưới 05 tỷ đồng: **200.000** đồng/hồ sơ

- Bước giá: **200.000** đồng/01 bước giá/01m^2 *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng trên một bước giá trên một mét vuông).*

THÔNG TIN TÀI KHOẢN **NỘP TIỀN MUA HỒ SƠ MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ:**

Người tham gia đấu giá nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá vào tài khoản sau:

Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam

Số tài khoản: 105 258 6789

Ngân hàng: Vietcombank CN Đông Đô

Nội dung chuyển khoản:

Tên người mua> <Số CCCD> Mua HS QC 736

***Ví dụ:* Nguyễn Văn A 000182145678 Mua HS QC 736**

Lưu ý:

- Hồ sơ mời tham gia đấu giá đã mua thì không được đổi, trả lại trong bất kỳ trường hợp nào, trừ trường hợp phiên đấu giá không tổ chức được.

- Không chấp nhận trường hợp nộp gộp tiền mua hồ sơ với tiền đặt trước trong cùng một chứng từ giao dịch hoặc nộp tiền mua hồ sơ nhầm sang tài khoản tiếp nhận tiền đặt trước.

7. Nơi có tài sản, thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:

- Thời gian tổ chức cho người tham gia xem tài sản đấu giá: Từ ngày 27/10/2026 đến ngày 29/10/2026 (*giờ hành chính*)

- Địa điểm xem tài sản: Tại thôn Đồng Xá 2 (nay là thôn Đồng Tiến), xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên.

(*Lưu ý*: *Người tham gia tự bố trí phương tiện đi lại để chủ động xem thực địa khu đất đấu giá trong thời gian quy định hoặc ngoài thời gian quy định nêu trên*)

8. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn bán hồ sơ mời tham gia đấu giá; ngày, giờ bắt đầu, hết hạn tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá.

- Ngày, giờ bắt đầu: 08h00 ngày 21/10/2026

- Ngày, giờ hết hạn: 17h00 ngày 04/11/2026

(Thời gian là các ngày làm việc trong tuần, trừ thứ 7, chủ nhật và các ngày nghỉ lễ)

- Địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá; tiếp nhận hồ sơ/nộp hồ sơ tham gia, đăng ký tham gia đấu giá tại:

+ Trụ sở UBND xã Đại Đồng. Địa chỉ: Thôn Đại Từ, Xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên (Khu Trung tâm phục vụ hành chính công)

+ Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam. Địa chỉ: Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, khu đô thị Sài Đồng, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội.

Lưu ý:

- Người tham gia đấu giá nộp hồ sơ tham gia trực tiếp hoặc gửi thư đảm bảo đến trụ sở của Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam trước ngày, giờ hết hạn theo Thông báo này.

- Người tham gia đấu giá tham khảo Hồ sơ mời tham gia đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản Quốc gia: dgts.moj.gov.vn; và liên hệ đến Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để được hướng dẫn mua hồ sơ, nộp hồ sơ tham gia đấu giá.

9. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước:

- Ngày, giờ bắt đầu: 08h00 ngày 21/10/2026

- Ngày, giờ hết hạn: 17h00 ngày 04/11/2026

THÔNG TIN TÀI KHOẢN **NỘP TIỀN ĐẶT TRƯỚC:**

Người tham gia đấu giá nộp tiền mặt vào tài khoản hoặc chuyển khoản tiền đặt trước vào một trong 02 tài khoản sau:

Tên tài khoản: **Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam**



- Số tài khoản: **1605 63 68 68**

BIDV- Sở Giao dịch



- Số tài khoản: **1170 0277 8076**

Mở tại: Vietinbank–CN Bắc Hưng Yên

Nội dung: **<Tên người tham gia> <Số CCCD> < số lượng suất đất> QC736**

***Ví dụ:* Nguyen Van A 000182145678 01 suat QC736**

*** Lưu ý**:

*- Người tham gia đấu giá tự tính toán thời gian nộp tiền để đảm bảo số tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá được **"Báo có"** vào từng tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam chậm nhất đến **17 giờ 00 phút ngày 04/11/2026.***

- Các trường hợp nộp sai số tài khoản hoặc "Báo có" sau 17 giờ 00 phút ngày 04/11/2026 được xác định là không hợp lệ, không được xét tư cách tham gia phiên đấu giá.

10. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá.

*** Điều kiện, cách thức đăng ký**: Cá nhân có đủ năng lực hành vi dân sự và thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất theo quy định tại Điều 119, Điều 125 Luật Đất đai 2024, thực hiện nộp hồ sơ tham gia đấu giá, nộp tiền mua hồ sơ tham gia, nộp tiền đặt trước đúng thời gian, địa điểm quy định; không thuộc các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản và các trường hợp bị cấm tham gia đấu giá theo quy định tại Nghị quyết 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính Phủ.

Trường hợp nhận ủy quyền tham gia đấu giá: Một người chỉ được nhận ủy quyền tham gia đấu giá của một người. Người đã tham gia đấu giá thì không được nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người khác.

*** Hồ sơ tham gia đấu giá:** Một người tham gia có thể tham gia đấu giá nhiều thửa đất đất, mỗi 01 thửa đất đăng ký đấu giá phải nộp tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá và tiền

đặt trước, đăng ký đấu giá nhiều thửa đất phải nộp khoản tiền mua hồ sơ tham gia và khoản tiền đặt trước tương ứng với số lượng thửa đất đăng ký đấu giá. Mỗi 01 suất đất đăng ký đấu giá là 01 hồ sơ tham gia, mỗi 01 hồ sơ tham gia là 01 tờ Phiếu đăng ký tham gia đấu giá. Cách ghi Phiếu đăng ký tham gia đấu giá được hướng dẫn tại tờ Phiếu mẫu đính kèm Quy chế cuộc đấu giá này. Thành phần hồ sơ tham gia đấu giá phải nộp theo quy định tại **Điều 10** Quy chế cuộc đấu giá này.

***Lưu ý:**

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá không ký và ghi rõ họ tên được xác định là không đủ điều kiện, không được xét tư cách tham gia đấu giá.

- Người tham gia đấu giá chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ tham gia đấu giá theo quy định tại Thông báo, Quy chế cuộc đấu giá và bảo mật thông tin đăng ký của mình.

11. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

- Thời gian tổ chức phiên đấu giá (dự kiến): **08h30 ngày 07/11/2026** ***(Thứ bảy)***.

- Địa điểm tổ chức phiên đấu giá (dự kiến): Tại Nhà văn hóa xã Đại Đồng. Địa chỉ: Thôn Đại Từ, Xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên.

Lưu ý:

- Người tham gia đấu giá phải có mặt tại địa điểm tổ chức phiên đấu giá chậm nhất vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 07/11/2026 để làm thủ tục vào hội trường đấu giá.

- Trường hợp ủy quyền tham gia đấu giá khi đến tham dự phiên đấu giá phải có văn bản ủy quyền hợp lệ, có nội dung ủy quyền cụ thể, rõ ràng phạm vi, công việc được ủy quyền.

12. Phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ:

- Phiếu trả giá hợp lệ: là phiếu do đơn vị tổ chức phiên đấu giá phát hành (*phiếu theo mẫu in sẵn, có đóng dấu của Tổ chức đấu giá tài sản)*, Phiếu ghi đầy đủ các nội dung cần thiết trên mẫu, nộp đúng thời gian quy định, trả đúng bước giá, được ký và ghi rõ họ tên.

- Phiếu trả giá không hợp lệ: là Phiếu trả giá không đáp ứng yêu cầu của Phiếu hợp lệ, phiếu rách nát, không ghi giá trả, trả thấp hơn giá khởi điểm, giá trả sai bước giá, giá trả ghi không rõ nghĩa, không ký và ghi đầy đủ họ tên; phiếu không được bỏ vào thùng phiếu đúng thời gian quy định; các trường hợp được xác định là phiếu không hợp lệ quy định cụ thể tại Quy chế cuộc đấu giá.

13. Thông tin chi tiết việc đấu giá tài sản:

- Hồ sơ mời tham gia đấu giá được đăng tải công khai, ĐỀ NGHỊ người tham gia đấu giá tham khảo kỹ hồ sơ trước khi nộp hồ sơ tham gia đấu giá. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không chịu trách nhiệm đối với các trường hợp phát sinh do lỗi của người tham gia đấu giá không tìm hiểu kỹ hồ sơ.

- Thông tin chi tiết xin liên hệ: Công ty ĐGHD Đấu giá Việt Nam, Địa chỉ: Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, khu đô thị Sài Đồng, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội; Điện thoại: 024.39842728/ Hotline: 0976.448.446.

Nơi nhận:
- Cổng Đấu giá tài sản Quốc gia;
- UBND xã Đại Đồng;
- Lưu: VT.

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH
ĐẤU GIÁ VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH ĐẤU GIÁ VIỆT NAM P.PHÚC LỢI - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thu Giang

DANH MỤC 45 THỬA ĐẤT ĐẤU GIÁ

(Kèm theo Thông báo đấu giá tài sản số 3463/2026/TB-ĐGVN ngày 21/10/2026 của Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam)

STT	Ký hiệu thửa đất	Diện tích (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2)	Giá trị QSD đất theo GKĐ (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)
I	**Nhóm I: Giá Khởi điểm 14.950.000 đồng/m^2 (04 suất)**					
1	**LK1-1**	78,03	14.950.000	1.166.548.500	350.000.000	200.000
2	**LK1-5**	90	14.950.000	1.345.500.000	350.000.000	200.000
3	**LK2-7**	90	14.950.000	1.345.500.000	350.000.000	200.000
4	**LK2-11**	90	14.950.000	1.345.500.000	350.000.000	200.000
II	**Nhóm II: Giá Khởi điểm 14.300.000 đồng/m^2 (03 suất)**					
5	**LK1-12**	80	14.300.000	1.144.000.000	350.000.000	200.000
6	**LK1-13**	80	14.300.000	1.144.000.000	350.000.000	200.000
7	**LK2-1**	80	14.300.000	1.144.000.000	350.000.000	200.000
III	**Nhóm III: Giá Khởi điểm 13.000.000 đồng/m^2 (14 suất)**					
8	**LK1-3**	78,87	13.000.000	1.025.310.000	350.000.000	200.000
9	**LK1-4**	81,45	13.000.000	1.058.850.000	350.000.000	200.000
10	**LK1-6**	80	13.000.000	1.040.000.000	350.000.000	200.000
11	**LK1-7**	80	13.000.000	1.040.000.000	350.000.000	200.000
12	**LK1-8**	80	13.000.000	1.040.000.000	350.000.000	200.000
13	**LK1-9**	80	13.000.000	1.040.000.000	350.000.000	200.000
14	**LK1-10**	80	13.000.000	1.040.000.000	350.000.000	200.000
15	**LK1-11**	80	13.000.000	1.040.000.000	350.000.000	200.000
16	**LK1-14**	80	13.000.000	1.040.000.000	350.000.000	200.000
17	**LK1-15**	80	13.000.000	1.040.000.000	350.000.000	200.000
18	**LK1-16**	80	13.000.000	1.040.000.000	350.000.000	200.000
19	**LK1-17**	80	13.000.000	1.040.000.000	350.000.000	200.000
20	**LK1-18**	80	13.000.000	1.040.000.000	350.000.000	200.000
21	**LK1-19**	80	13.000.000	1.040.000.000	350.000.000	200.000
IV	**Nhóm IV: Giá Khởi điểm 13.000.000 đồng/m^2 (12 suất)**					
22	**LK2-2**	80	13.000.000	1.040.000.000	350.000.000	200.000
23	**LK2-3**	80	13.000.000	1.040.000.000	350.000.000	200.000
24	**LK2-4**	80	13.000.000	1.040.000.000	350.000.000	200.000
25	**LK2-5**	80	13.000.000	1.040.000.000	350.000.000	200.000
26	**LK2-6**	80	13.000.000	1.040.000.000	350.000.000	200.000
27	**LK2-8**	84	13.000.000	1.092.000.000	350.000.000	200.000
28	**LK2-9**	84	13.000.000	1.092.000.000	350.000.000	200.000

STT	Ký hiệu thửa đất	Diện tích (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2)	Giá trị QSD đất theo GKĐ (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)
29	**LK2-10**	84	13.000.000	1.092.000.000	350.000.000	200.000
30	**LK2-12**	80	13.000.000	1.040.000.000	350.000.000	200.000
31	**LK2-13**	80	13.000.000	1.040.000.000	350.000.000	200.000
32	**LK2-14**	80	13.000.000	1.040.000.000	350.000.000	200.000
33	**LK2-15**	80	13.000.000	1.040.000.000	350.000.000	200.000
V	**Nhóm V: Giá Khởi điểm 13.000.000 đồng/m^2 (06 suất)**					
34	**LK3-1**	103,82	13.000.000	1.349.660.000	350.000.000	200.000
35	**LK3-2**	94,92	13.000.000	1.233.960.000	350.000.000	200.000
36	**LK3-3**	90,94	13.000.000	1.182.220.000	350.000.000	200.000
37	**LK3-4**	86,95	13.000.000	1.130.350.000	350.000.000	200.000
38	**LK3-5**	82,97	13.000.000	1.078.610.000	350.000.000	200.000
39	**LK3-6**	78,99	13.000.000	1.026.870.000	350.000.000	200.000
VI	**Nhóm VI: Giá Khởi điểm 13.000.000 đồng/m^2 (06 suất)**					
40	**LK1-2**	76,3	13.000.000	991.900.000	350.000.000	**100.000**
41	**LK3-7**	75	13.000.000	975.000.000	350.000.000	**100.000**
42	**LK3-8**	71,02	13.000.000	923.260.000	350.000.000	**100.000**
43	**LK3-9**	67,04	13.000.000	871.520.000	350.000.000	**100.000**
44	**LK3-10**	75,19	13.000.000	977.470.000	350.000.000	**100.000**
45	**LK3-11**	69,45	13.000.000	902.850.000	350.000.000	**100.000**
Tổng	**45**	**3.652,94**		**48.478.878.500**		